TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẬU LỘC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số:88/2022/HNGĐ-ST Ngày 18-5-2022 *V/v "Tranh chấp ly hôn"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC – TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Sang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Đình Quế

2. Ông Hoàng Văn Hải.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 26/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/4/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/ QĐST-HNGĐ ngày 21/4/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tô Thanh Ng, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn An Vinh, xã Sông Phan, huyện Hàn Tân, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Anh Bùi Văn C, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Đại Hữu, xã Mỹ Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Ng (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt), vắng mặt anh C (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các văn bản khác, nguyên đơn chị Tô Thanh Ng trình bày: Năm 2016 chị và anh Bùi Văn C tự nguyện chung sống với nhau. Đến ngày 13/3/2017 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chị và anh C chung sống thường xuyên sảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Tình trạng mâu thuẫn trầm trọng không thể giải quyết được nên từ năm 2018 chị và anh C đã sống ly thân không còn quan tâm qua lại gì với nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng có thể đoàn tụ

nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn C

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Chị Ng khai không có tài sản, công nợ chung.

Đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhiều lần để giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa nhưng anh Bùi Văn C đều vắng mặt không có lý do.

Xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân, nguyên nhân phát sinh tranh chấp được biết: Chị Ng và anh C đăng ký kết hôn năm 2017 và sinh sống tại thôn Đại Hữu, xã Mỹ Lộc, huyện Hậu Lộc. Được biết anh C là người nghiện ngập nên từ năm 2018 chị Ng không còn sinh sống bên nhà chồng mà về bên ngoại sinh sống. Về tình trạng cư trú được biết, anh C đang cư trú tại địa phương, anh C đã biết Tòa án thụ lý và triệu tập làm việc nhưng cố tình trốn tránh, không có ý kiến phản đối gì với yêu cầu của chị Ng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật: Thẩm phán thực hiện đầy đủ và đúng quy định tại các Điều 28, 35 BLTTDS: Thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Xác định tư cách tham gia tố tụng của những người tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS. Việc thu thập tài liệu chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại Điều 93 đến Điều 97 BLTTDS. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho VKS nhân dân và các đương sự đúng quy định tại các Điều 195, 196 BLTTDS. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo theo quy định tại điều 203 BLTTDS.

Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn chị Tô Thanh Ng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Bùi Văn C không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Tòa án đã giao giấy triệu tập, văn bản tố tụng hợp lệ cho anh C nhưng quá trình làm việc và tại phiên tòa anh C đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS đề nghị xét xử vắng mặt chị Tô Thanh Ng và anh Bùi Văn C.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng.

- *Về hôn nhân:* Xử cho chị Tô Thanh Ng được ly hôn anh Bùi Văn C.
- *Về con chung:* Vợ chồng không có con chung.

- *Về tài sản và công nợ chung:* Chị Ng khai không có, anh C không yêu cầu nên không xem xét.

- *Về án phí:* Chị Tô Thanh Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Bùi Văn C có địa chỉ thường trú tại thôn Đại Hữu, xã Mỹ Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Tô Thanh Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Bùi Văn C đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần để giải quyết vụ án cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh C đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của BLTTDS xét xử vụ án vắng mặt chị Ng, anh C.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thanh Ng và anh Bùi Văn C đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã Mỹ Lộc, huyện Hậu Lộc ngày 13/3/2017 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Chị Ng trình bày do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, sau khi kết hôn về chung sống đến năm 2018 thì vợ chồng sống ly thân, từ đó vợ chồng không còn qua lại, tình cảm trách nhiệm gì đến nhau. Anh C biết việc Tòa án thụ lý và triệu tập làm việc nhưng vắng mặt không có lý do, cố tình trốn tránh không hợp tác làm việc, không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu của chị Ng. Căn cứ Điều 92 BLTTDS xác định những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng, cho chị Ng được ly hôn anh C là phù hợp khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng khai không có, anh C không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*** Xử:** Vắng mặt chị Tô Thanh Ng và anh Bùi Văn C.

Về hôn nhân: Xử cho chị Tô Thanh Ng được ly hôn anh Bùi Văn C.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu nên miễn xét.

Về án phí: Chị Tô Thanh Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0008813 ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Tô Thanh Ng, anh Bùi Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản sao bản án (hoặc) bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS H. Hậu Lộc;
- UBND xã Mỹ Lộc;
- Tòa án ND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Sang